

PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ĐẾN BIẾN ĐỘNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TỔNG HỢP CHUNG CỦA KINH TẾ TỈNH NINH THUẬN GIAI ĐOẠN 2011-2017

*Nguyễn Văn Hương**

Tóm tắt:

Từ năm 2014 trở lại đây, chỉ tiêu tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ngoài việc phân chia thành 3 khu vực kinh tế còn có riêng một bộ phận thuế sản phẩm, do đó việc tính toán chỉ tiêu năng suất lao động (NSLĐ) tính từ GRDP và NSLĐ tính bình quân từ NSLĐ của các khu vực sẽ có sự chênh lệch nhất định. Sự chênh lệch đó sẽ làm cho biến động của NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi tỷ trọng của bộ phận thuế sản phẩm chiếm trong chỉ tiêu GRDP. Bài viết phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến biến động năng suất lao động tổng hợp chung của nền kinh tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011 - 2017.

Bắt đầu từ năm 2014, trong chỉ tiêu GRDP, ngoài việc phân chia thành 3 khu vực kinh tế: Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản; Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ (ở mỗi khu vực không có thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm - từ đây gọi chung là thuế sản phẩm); còn có riêng một bộ phận thuế sản phẩm. Với số liệu phân chia như vậy khi tính NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế sẽ lấy GRDP (có cả thuế sản phẩm) chia cho tổng số lao động làm việc trong nền kinh tế, tức là tổng số lao động của 3 khu vực; còn khi tính NSLĐ của từng khu vực thì lấy GRDP do từng khu vực tạo ra (không có thuế sản phẩm) chia cho lao động của mỗi khu vực. Theo tinh thần trên khi phân tích biến động NSLĐ tổng hợp

chung toàn nền kinh tế cần phải đi sâu phân tích ảnh hưởng của 3 yếu tố: Thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm chiếm trong GRDP thông qua thay đổi hệ số k ($k = \text{NSLĐ tổng hợp chung} : \text{NSLĐ bình quân giữa 3 khu vực}$), tăng giảm NSLĐ nội bộ hay nội lực của các khu vực và thay đổi cơ cấu lao động giữa các khu vực.

Có thể hệ thống số liệu về các chỉ tiêu để tính NSLĐ như tổng GRDP toàn nền kinh tế (có bao gồm thuế sản phẩm) và GRDP của các khu vực kinh tế (đã loại trừ thuế sản phẩm) theo giá so sánh 2010 cũng như số lao động làm việc phân theo các khu vực kinh tế của tỉnh Ninh Thuận từ năm 2010 đến năm 2017 như Bảng 1.

* Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận

Bảng 1: GRDP theo giá so sánh và số lao động của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2010 - 2017

Năm	GRDP theo giá 2010 (tỷ đồng)	GRDP giá 2010 trừ thuế theo các khu vực (tỷ đồng)			Tổng lao động (nghìn người)	Số lao động theo khu vực (nghìn người)		
		NLNTS	CNXD	DV		NLNTS	CNXD	DV
A	1	2	3	4	5	6	7	8
2010	8335	3431	1482	3094	297,9	151,0	55,7	91,2
2011	9002	3609	1647	3240	303,0	146,0	55,0	102,0
2012	9751	3901	1844	3410	312,9	147,9	55,5	109,5
2013	10399	3916	1998	3820	317,1	146,3	54,8	116,0
2014	11496	4275	2270	4344	327,3	149,2	57,5	120,6
2015	12030	4029	2566	4715	330,1	160,3	53,1	116,7
2016	12773	4121	2699	5126	335,4	151,3	59,9	124,2
2017	13984	4777	2812	5550	342,9	173,5	58,2	111,2

Nguồn: Số liệu từ Niên giám Thống kê và các nguồn khác của Cục Thống kê

Ghi chú: Cột 1: GRDP theo giá so sánh 2010 có cả thuế sản phẩm; Cột 5 = cột 6 + cột 7 + cột 8

Từ số liệu Bảng 1 ta tính được NSLĐ chung toàn nền kinh tế (bằng GRDP có bao gồm thuế sản phẩm chia cho tổng số lao động làm việc trong các khu vực); NSLĐ các khu vực kinh tế (bằng GRDP đã trừ thuế sản phẩm do mỗi khu vực tạo ra chia cho số lao động tương ứng); NSLĐ bình quân giữa các khu vực (bằng tổng GRDP đã trừ thuế sản phẩm của các khu vực chia cho tổng số lao động của các khu vực) và hệ số K đặc trưng quan hệ so sánh giữa NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế và NSLĐ bình quân giữa các khu vực. Kết quả tính toán được hệ thống ở Bảng 2.

Bảng 2: Các chỉ tiêu năng suất lao động và hệ số K qua các năm

Năm	NSLĐ chung toàn nền kinh tế (triệu đồng/người)	NSLĐ của các khu vực (triệu đồng/người)			NSLĐ bình quân giữa các khu vực (triệu đồng/người)	Hệ số K
		NLNTS	CNXD	DV		
A	1	2	3	4	5	6 = 1 : 5
2010	27,98	22,72	26,61	33,93	26,88	1,0410
2011	29,71	24,72	29,95	31,76	28,04	1,0596
2012	31,16	26,38	33,23	31,14	29,26	1,0649
2013	32,79	26,77	36,46	32,93	30,70	1,0681
2014	35,12	28,65	39,48	36,02	33,27	1,0556
2015	36,44	25,13	48,32	40,40	34,26	1,0636
2016	38,08	27,24	45,06	41,27	35,62	1,0691
2017	40,78	27,53	48,32	49,91	38,32	1,0642

Nguồn: Tác giả tính toán

THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

Ghi chú: Cột 1 = Cột 1 bảng 01 chia Cột 5 bảng 01; Cột 2, 3 và 4 = cột 2, 3 và 4 bảng 01 chia Cột 6, 7 và 8 bảng 01; Cột 5 = Cột (2 +3 +4) bảng 01 chia Cột 5 bảng 01; Cột 6 = Cột 1 chia Cột 5.

Từ số liệu về NSLĐ chung toàn nền kinh tế (có bao gồm cả thuế sản phẩm); NSLĐ của từng khu vực kinh tế, NSLĐ bình quân giữa các khu vực (đã loại trừ thuế sản phẩm) cũng như hệ số K có ở Bảng 2 và số liệu về lao động có ở Bảng 1, áp dụng phương pháp chỉ số ta tính được mức độ tác động của các nhân tố cũng như tỷ phần đóng góp của các nhân tố vào tăng NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế như Bảng 3.

Bảng 3: Tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung và tỷ phần đóng góp của các nhân tố vào tăng NSLĐ tổng hợp chung

Đơn vị tính: %

Năm	Tốc độ tăng NSLĐ tổng hợp chung	Tăng NSLĐ tổng hợp chung			Tỷ phần đóng góp vào tăng NSLĐ tổng hợp chung		
		Thay đổi hệ số K	Tăng NSLĐ khu vực	Thay đổi cơ cấu lao động	Thay đổi hệ số K	Tăng NSLĐ khu vực	Thay đổi cơ cấu lao động
A	1=2+3+4	2	3	4	5 = (2/1)*100	6= (3/1)*100	7= (4/1)*100
2011	6,18	1,86	3,13	1,19	30,10	50,65	19,25
2012	4,88	0,53	4,10	0,25	10,86	84,02	5,12
2013	5,23	0,45	4,64	0,14	8,60	88,72	2,68
2014	7,11	-1,26	8,24	0,13	-17,72	115,89	1,83
2015	3,76	0,78	3,79	-0,81	20,74	100,80	-21,54
2016	4,50	0,53	2,01	1,96	11,78	44,67	43,55
2017	7,09	-0,49	9,83	-2,25	-6,91	138,64	-31,73
Bình quân 2011 - 2015	5,43	0,46	4,79	0,18	8,47	88,21	3,32
Bình quân 2016 - 2017	5,79	0,03	5,93	-0,17	0,52	102,42	-2,94

Nguồn: Tác giả tính toán

Số liệu Bảng 3 cho thấy NSLĐ chung toàn nền kinh tế của Ninh Thuận từ năm 2011 đến năm 2017 liên tục tăng lên, nhưng tăng không đều: Tăng thấp nhất là năm 2015 (đạt 3,76%), sau đến năm 2016, và 2012 (tăng dưới 5%). Năm 2014 và 2017 có NSLĐ tăng cao nhất (đạt 7,11% và 7,09%). Tốc độ tăng NSLĐ bình quân năm giai đoạn 2011 - 2015 của Ninh Thuận đạt 5,43% và bình quân giai đoạn 2016 - 2017 đạt 5,79%.

Phân tích biến động của tăng NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế theo 3 yếu tố tác động cho biết cụ thể:

- Thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm chiếm trong GRDP (tức là biến động của hệ số K) có ảnh hưởng đến tăng NSLĐ tổng hợp chung: Năm 2014 và 2017 tỷ trọng thuế giảm đã làm giảm NSLĐ lần lượt là 1,26% và 0,49%, tương ứng với giảm tỷ phần đóng góp 17,72% và 6,91%. Còn lại các năm khác

đều có tỷ trọng thuế tăng và đã làm tăng NSLĐ từ 0,45% đến 1,86%, tương ứng với tỷ phần đóng góp từ 8,6% đến 30,10%. Bình quân năm tăng tỷ lệ thuế giai đoạn 2011 - 2015 làm tăng NSLĐ 0,46% tương ứng với tỷ phần đóng góp là 8,47% và giai đoạn 2016 - 2017 làm tăng NSLĐ 0,03% với tỷ phần đóng góp 0,52%.

- Tăng NSLĐ nội bộ các khu vực là nhân tố đóng góp nhiều nhất vào tăng NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế. Năm 2011 tăng NSLĐ nội bộ các khu vực làm tăng NSLĐ tổng hợp chung của nền kinh tế là 3,13% với tỷ phần đóng góp 50,65%, tăng dần qua các năm 2012, 2013 và đến năm 2014 đạt mức làm tăng 8,24% với tỷ phần đóng góp 115,89%. Năm 2015 và 2016 làm tăng 3,79% và 2,01%, tương ứng với tỷ phần đóng góp là 100,80% và 44,67%; năm 2017 tăng NSLĐ nội bộ các khu vực làm tăng 9,83% và tương ứng với tỷ phần đóng góp là 138,64%. Bình quân năm giai đoạn 2011 - 2015 tăng NSLĐ nội bộ các khu vực kinh tế làm tăng NSLĐ tổng hợp chung toàn nền kinh tế là 4,79%, tương ứng với tỷ phần đóng góp là 88,21, tương tự giai đoạn 2016 - 2017 làm tăng 5,93% và tỷ phần đóng góp là 102,42%.

- Thay đổi cơ cấu lao động giữa các khu vực: Ở Ninh Thuận năm 2015 và 2017 tỷ trọng lao động trong khu vực Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản có NSLĐ thấp nhất tăng lên, còn tỷ trọng lao động trong khu vực Công nghiệp - Xây dựng có NSLĐ cao hơn lại giảm đi đã làm cho NSLĐ chung giảm 0,81% và 2,25%, với tỷ phần đóng góp giảm 21,54% và 31,73%. Còn lại các năm khác có thay đổi cơ cấu lao động theo hướng làm tăng NSLĐ chung toàn nền kinh tế. Bình quân năm giai đoạn 2011 - 2015 chuyển dịch

cơ cấu lao động làm tăng NSLĐ tổng hợp chung là 0,18% với tỷ phần đóng góp tăng 3,32% và bình quân năm giai đoạn 2016 - 2017 thay đổi cơ cấu lao động làm giảm 0,17% NSLĐ chung với tỷ phần đóng góp giảm 2,94%.

Tóm lại, khi chỉ tiêu GRDP ngoài phân chia thành 3 khu vực kinh tế: Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản; Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ, còn có riêng bộ phận thuế sản phẩm, thì việc nghiên cứu biến động chỉ tiêu NSLĐ (NSLĐ tính theo GRDP), cần tính đến tác động của 3 nhân tố: Thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm, tăng NSLĐ nội bộ các khu vực và thay đổi cơ cấu lao động giữa các khu vực. Theo đó với số liệu của các chỉ tiêu liên quan từ năm 2010 đến năm 2017 của tỉnh Ninh Thuận, tác giả đã tính toán và đi đến kết luận chung là "bình quân năm giai đoạn 2011 - 2015 chỉ tiêu GRDP của Ninh Thuận tăng 5,43% và 5,79%", trong đó:

- Do thay đổi tỷ trọng thuế sản phẩm ở cả 2 giai đoạn đều làm tăng, nhưng làm tăng không đáng kể làm tăng 0,46% và 0,03%, tương ứng với các tỷ phần đóng góp là 8,47% và 0,52%;

- Do nâng cao NSLĐ nội bộ các khu vực đều làm tăng và làm tăng ở mức lớn nhất: làm tăng 4,79% và 5,93%, với tỷ phần đóng góp là 88,21% và 102,42%.

- Do thay đổi cơ cấu lao động giữa các khu vực ảnh hưởng không nhiều và ở hai giai đoạn đã ảnh hưởng theo chiều hướng khác nhau: Giai đoạn 2011 - 2015 làm tăng 0,18% với tỷ phần đóng góp là 3,32%; còn giai đoạn 2016 - 2017 thì ảnh hưởng ngược lại: làm giảm 0,17% với tỷ phần đóng góp làm giảm 2,94%.

(Xem tiếp trang 35)

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Thống kê Ninh Thuận (2018), Chuyên đề "Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến tăng năng suất lao động của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011 - 2017" thuộc nhiệm vụ khoa học "*Thu thập, tính toán và phân tích năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP); Năng suất lao động và mối quan hệ của tăng năng suất với tăng trưởng kinh tế; Yêu cầu của nâng cao năng suất và trình độ khoa học công nghệ để đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và các nhóm giải pháp để thúc đẩy tăng năng suất của tỉnh Ninh Thuận*";
2. Cục Thống kê Ninh Thuận, *Niên giám Thống kê các năm 2010, 2012, 2015 và 2017*;
3. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2012), *Giáo trình Lý thuyết Thống kê*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;
4. PGS.TS. Tăng Văn Khiên, TS. Đặng Văn Lương (2019), 'Thiết lập chỉ số phân tích biến động năng suất lao động chung toàn nền kinh tế', *Tạp chí Con số và sự kiện*, kỳ 2 tháng 4/2019;
5. PGS.TS. Tăng Văn Khiên (2015), *Phân tích Thống kê - Lý thuyết và Ứng dụng*, NXB Thống kê.